

Bản án số: 28/2026/HNGĐ-ST.

Ngày: 06-3-2026

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Thiện

Bà Nguyễn Thị Nhàn

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Minh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8, Đồng Tháp.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Khu vực 8 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 169/2025/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2026/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2026; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Diễm X, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Tổ 10, ấp Tân Phú, xã An Nhơn, huyện Châu Thành (nay là xã Phú Hựu), tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Phạm Minh T, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Tổ 12, ấp An Phú, xã An Nhơn, huyện Châu Thành (nay là xã Phú Hựu), tỉnh Đồng Tháp.

Chị X có mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Huỳnh Thị Diễm X trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị X và anh T có tìm hiểu nhau 06 tháng trước khi sống chung vợ chồng vào năm 2022, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào năm 26/12/2022 tại Ủy ban nhân dân xã An Nhơn (nay là xã Phú Hựu), tỉnh Đồng Tháp. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6/2024 vợ chồng thường xuyên cự cãi, không có tiếng nói chung. Đến tháng 6/2025 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn gia đình trầm trọng, bất đồng quan điểm sống về mọi vấn đề, tính tình vợ chồng không còn phù hợp, thường xuyên cự cãi, không có tiếng nói chung. Vì vậy, cuộc sống chung vợ chồng không còn hạnh phúc, chị X về nhà cha mẹ ruột sinh sống và chị X, anh T đã không còn chung sống vợ chồng từ tháng 8/2025 đến nay.

Nay yêu cầu ly hôn anh Phạm Minh T.

- Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Phạm Ngọc Nhã Uyên, sinh ngày 13/8/2024, hiện con chung đang sống với chị X tại nhà cha mẹ ruột tổ 10, ấp Tân Phú, xã Phú Hựu. Sau khi ly hôn chị X yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về chia tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn anh Phạm Minh T: Đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ (niêm yết) các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về việc hoãn phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng khác nhưng anh T vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn vắng mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và không có lý do.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị X. Cho chị X và anh T ly hôn.

Về con chung: Chị X được quyền nuôi con chung tên Phạm Ngọc Nhã Uyên, sinh ngày 13/8/2024, hiện con chung đang sống chung với chị X, chị X không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Đương sự xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Diễm X khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Phạm Minh T; Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp ly hôn” loại vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 8 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2, Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án của Quốc Hội.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Phạm Minh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ (niêm yết) các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về việc hoãn phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng khác nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị X, anh T quen biết và tìm hiểu nhau được 06 tháng thì chung sống vợ chồng, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn ngày 26/12/2022 tại Ủy ban nhân dân xã An Nhơn (nay là xã Phú Hựu), tỉnh Đồng

Tháp. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh T được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa chị X với anh T, theo chị X đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng thường xuyên cự cãi, không có tiếng nói chung. Đến tháng 6/2025 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nên chị X về nhà cha mẹ ruột và sống ly thân với anh T từ tháng 8/2025 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau, mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể hàn gắn được. Chị X yêu cầu ly hôn anh T.

Qua Tòa án xác minh thu thập chứng cứ đối với người làm chứng là bà Nguyễn Thị Tám (mẹ ruột của anh T) trình bày khi nộp đơn ly hôn thì chị X có nói cho anh T biết và những lần Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh T thì bà Tám nhận thay, đều có báo cho anh T biết.

Tuy nhiên, về phía anh T quá trình giải quyết vụ án anh T mặc dù biết chị X yêu cầu ly hôn nhưng anh không có văn bản trình bày ý kiến và cũng không có thiện chí đến Tòa tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm với chị X, cho thấy anh T đã từ bỏ quyền lợi của mình, anh T không mong muốn hàn gắn tình cảm với chị X.

Tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được...”

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy: tình cảm vợ chồng giữa chị X với anh T đã không thể hàn gắn được, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị X, anh T đã thực sự trầm trọng. Do đó, chị X yêu cầu ly hôn anh T là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Ngọc Nhã Uyên, sinh ngày 13/8/2024, hiện con chung đang sống với chị X và cháu Uyên còn nhỏ, chỉ mới 18 -19 tháng tuổi nên cần sự chăm sóc của mẹ. Do đó, chị X được quyền chăm sóc nuôi dưỡng con chung tên Phạm Ngọc Nhã Uyên, anh T không cấp dưỡng nuôi con do chị X không có yêu cầu.

Anh T có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở

[2.3] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị X xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Từ những phân tích, nhận định nêu trên thống nhất đề nghị về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Diễm X phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm (*về ly hôn*) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều: 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị Diễm X. Chị Huỳnh Thị Diễm X và anh Phạm Minh T ly hôn.

2. Về nuôi con chung:

Chị Huỳnh Thị Diễm X được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Phạm Ngọc Nhã Uyên, sinh ngày 13/8/2024 sau ly hôn (hiện cháu Uyên đang sống với chị X).

Chị Huỳnh Thị Diễm X không yêu cầu anh Phạm Minh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Phạm Minh T có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Diễm X nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn). Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị X đã nộp ngày 31/10/2025 theo biên lai thu số 0006628 tại Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Tháp, được khấu trừ toàn bộ vào án phí phải nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Báo cho các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8;
- Cục THADS Tỉnh;
- UBND xã An Nhơn (nay là xã Phú Hựu)
(GCNKH số 82 ngày 26/12/2022);
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Kiều